

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DSST

Ngày 12/01/2023

“Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh; ông Ngô Văn Tuyên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Lương, chức vụ: Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 307/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 *“Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(có mặt)*

- Bị đơn:

1. Bà Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Buôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

2. Ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, sinh ngày 19/5/2002. Địa chỉ: Buôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

3. Ông Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/9/2000. Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

4. Ông Hồ Quang H1, sinh ngày 24/4/2002. Địa chỉ: Tổ dân phố 18, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

5. Bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1981. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Hiện ở tại: Buôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

6. Ông Hà Văn T2, sinh năm 1979. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Hiện ở tại: Buôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

Người làm chứng: Ông Phan Ngọc T3, sinh năm 1953. Địa chỉ: Buôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Lê Thị A trình bày: Vào ngày 19/10/2019, tôi bị các đối tượng là bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, bà Trần Thị

Thu T1, ông Hà Văn T2 đánh gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra tôi có đơn trình báo cho Cơ quan công an huyện Krông Pắc. Theo Thông báo kết luận giám định số 68 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Hai mắt hiện tại không còn bầm tím, thị lực mắt phải 8/10 – có kính 10/10; thị lực mắt trái 4/10 – có kính 7/10;

Các vùng sưng nề bầm tím trên cơ thể đã hết.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên hướng từ trước ra sau”.

Sau đó tôi tiếp tục khiếu nại thì Cơ quan Công an đưa tôi đi giám định tại Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Và theo Thông báo kết luận giám định số 363 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc thì tôi bị đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị. Tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể hiện tại là 0%. Cơ chế hình thành tổn thương do vật tày gây nên. Nên ngày 12/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định không khởi tố vụ án hình số 13 và có Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 403 ngày 12 tháng 03 năm 2020.

Sau khi bị đánh gây thương tích, tôi đã đi điều trị và hết các khoản chi phí sau: Chi phí khám, chữa bệnh, bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe là 18.102.076 đồng; Phần thu nhập thực tế bị mất: 24.420.000 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại: 46.800.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 22.350.000 đồng; Các khoản chi phí yêu cầu bổ sung là 44.066.500 đồng. Tổng cộng là 157.738.576 đồng (*Một trăm, năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*). Cụ thể từng khoản như sau:

I. Chi phí khám, chữa bệnh (có hóa đơn chứng từ), tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe:

01. Đơn thuốc ngày 19/10/2019: 50.000đồng;
02. Phiếu thu (BVĐK V) ngày 21/10/2019: 605.000đồng;
03. Phiếu thu (BVĐK V) ngày 21/10/2019: 266.400đồng;
04. Hóa đơn bán hàng ngày 21/10/2019: 426.000đồng;
05. Phiếu thu (BVĐK V) x2 ngày 21/10/2019: 39.000đồng x 2 = 78.000đồng;
06. Hóa đơn bán hàng (BVĐK V) ngày 28/10/2019: 366.570đồng;
07. Phiếu thu (BVĐK V) ngày 28/10/2019 : 39.000đồng;
08. Bảng kê chi phí điều trị nội trú (BVĐK V) ngày 04/11/2019: 3.086.312 đồng;
09. Biên lai tạm ứng một phần viện phí (BVĐK V) ngày 6/11/2019: 31.000đồng;
10. Hóa đơn bán lẻ ngày 06/11/2019: 135.000đồng;
11. Phiếu thu (BVĐK V) ngày 11/11/2019: 39.000đồng;
12. Hóa đơn bán hàng ngày 11/11/2019: 704.000 đồng;
13. Hóa đơn thu viện phí ngày 23/11/2019 (Sở Y tế) x2: 530.994đồng;
14. Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30/12/2019: 385.800đồng;
15. Phiếu khám bệnh: 39.000đồng;
16. Chi phí thuê taxi đi lại cho cả quá trình: 1.320.000đồng;

17. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000đồng.

Tổng cộng: 18.102.076 đồng.

II. Phần thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại (từ ngày 19/10/2019 đến ngày 07/01/2020):

- Thu nhập bị mất trong 78 ngày điều trị bệnh, phục hồi sức khỏe 01 ngày công: $300.000\text{đồng} \times 78 \text{ ngày} = 23.400.000\text{đồng}$

- Tiền thuê taxi đi tái khám: 1.020.000.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn)

Tổng cộng: 24.420.000đồng.

III. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại (từ ngày 19/10/2019 đến ngày 07/01/2020):

- Tiền cắt thuốc bắc: 5.000.000đồng (để bổ sung cho mau lành vết thương)

Chồng chăm sóc:

- Chi phí 78 ngày chăm sóc, nuôi dưỡng, 01 ngày công là 300.000đồng. Thành tiền là: $300.000\text{đồng} \times 78 \text{ ngày} = 23.400.000\text{đồng}$;

- Thu nhập bị mất trong 78 ngày chăm sóc, nuôi dưỡng, 01 ngày công là 300.000đồng. Thành tiền là: $300.000\text{đồng} \times 78 \text{ ngày} = 23.400.000\text{đồng}$;

Tổng cộng là: 46.800.000đồng

IV. Tiền tổn thất tinh thần:

Số tiền tổn thất tinh thần tương đương: 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (mức lương cơ sở hiện hành) tương đương 15 tháng $\times 1.490.000\text{đồng}/\text{tháng} = 22.350.000\text{đồng}$.

=> Tổng cộng các khoản chi phí từ ngày 19/10/2019 đến ngày 07/01/2020 là : 113.672.076 đồng (Một trăm mười ba triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng)

V. Các khoản chi phí yêu cầu bổ sung từ ngày 07/01/2020 đến ngày 14/03/2020 là 44.066.500đồng (Bốn mươi bốn triệu. không trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) gồm:

- Tiền xe đi và về giám thương tật lần 2 tại Đà Nẵng: 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Tiền xe chở đi thuê chỗ ở trọ khi đi giám định tại Đà Nẵng: 170.000đồng;

- Tiền khám mắt tại Bệnh viện mắt Đà Nẵng ngày 14/02/2020: 130.000đồng;

- Tiền mua thuốc sau khi khám mắt ngày 14/02/2020: 511.000đồng;

- Hóa đơn thu viện phí khám bệnh tại Bệnh viện mắt Đà Nẵng ngày 14/02/2020: 155.500đồng;

- Tiền xe taxi ra bến đò về lại Đắc Lắc: 100.000đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.000.000đồng;

- Tiền chưa hồi phục sức khỏe, không đi làm được từ ngày 07/01/2020-14/3/2020 là 68 ngày, mỗi ngày là 300.000đồng. Thành tiền là: $68 \text{ ngày} \times 300.000\text{đồng} = 20.400.000 \text{ đồng}$;

Tổng cộng các khoản chi phí từ ngày 19/10/2019 đến ngày 14/3/2020 là: 157.738.576 đồng.

Theo đơn khởi kiện của tôi, tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết: Buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, bà Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 phải bồi thường cho tôi số tiền là

157.738.576 đồng (*Một trăm, năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*).

Tại phiên toà hôm nay, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, bà Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 phải bồi thường cho tôi số tiền là 157.738.576 đồng (*Một trăm, năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*). Trong đó bà N là người chịu trách nhiệm chính phải có trách nhiệm bồi thường tất cả các khoản cho tôi. Đối với những người còn lại thì đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

** Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn bà Phan Thị Mỹ N khai:* Tôi với anh Nguyễn Phan Ngọc Đ là mẹ con. Còn đối với anh Nguyễn Trung H, anh Hồ Quang H1 thì tôi không quen biết. Đối với chị Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 thì họ ở cùng buôn với tôi nên có quen biết. Tôi không quen biết bà Lê Thị A. Về sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 về việc tôi có đánh bà Lê Thị A ở tại chòi rẫy cà phê của bố mẹ tôi thì sự việc xảy ra đã lâu nên giờ tôi không nhớ rõ nên không thể cung cấp chính xác lời khai của tôi cho Tòa án.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã mời tôi đến Công an huyện Krông Pắc để làm việc. Tôi đã cung cấp lời khai của tôi cho để cho Cơ quan Công an có cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo đơn tố cáo của bà Lê Thị A tại Cơ quan Công an vào khoảng cuối năm 2019. (Tôi chỉ nhớ thời gian tôi cung cấp lời khai cho Cơ quan Công an khoảng cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 2019). Do sự việc xảy ra đã lâu nay tôi không còn nhớ rõ nên tôi đề nghị Tòa án thu thập lời khai mà tôi đã cung cấp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 tôi là người trực tiếp đánh bà A, tôi đã dùng tay đánh vào mặt bà A và có dùng chân đánh vào bụng bà A. Ngoài ra không dùng vật gì khác. Ngoài tôi đánh bà A thì có còn ai khác đánh bà A hay không thì tôi không rõ. Việc bà A bị bầm tím mắt là do tôi đánh vào mặt bà nên tôi chỉ chấp nhận trả tiền chi phí điều trị trong thời gian bà A nằm viện điều trị. Các chi phí khác mà bà A yêu cầu tôi bồi thường thì tôi không đồng ý.

Đối với những người còn lại theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị A bà cho rằng họ có đánh bà nên bà yêu cầu bồi thường là không đúng. Trong vụ việc này tôi là người trực tiếp đánh bà A, những người còn lại họ có đánh bà A hay không thì tôi không biết. Nay bà Lê Thị A khởi kiện yêu cầu tôi bồi thường thì tôi chỉ đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị trong thời gian bà A nằm viện điều trị. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

** Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Phan Ngọc Đ khai:* Tôi với bà Phan Thị Mỹ N là mẹ con. Còn đối với anh Nguyễn Trung H, anh Hồ Quang H1 là bạn của tôi. Đối với bà Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 thì họ ở cùng buôn với mẹ con tôi nên có quen biết. Tôi không quen biết bà Lê Thị A.

Về sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 về việc mẹ tôi có đánh bà Lê Thị A ở tại chòi rẫy cà phê của ông ngoại tôi ông Phan Ngọc T3 thì sự việc xảy ra đã lâu nên giờ tôi không nhớ rõ. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã mời tôi đến để làm việc. Tôi đã cung cấp lời khai của tôi để cho Cơ quan Công an có cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo đơn tố cáo của bà Lê Thị A tại Cơ quan Công an vào khoảng cuối năm 2019. Do sự việc xảy ra đã lâu nên tôi không

còn nhớ rõ nên đề nghị Tòa án thu thập lời khai mà tôi đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 mẹ tôi bà Phan Thị Mỹ N là người trực tiếp đánh bà A, còn tôi là người ôm bà A lại, tôi không có đánh bà A. Ngoài mẹ tôi đánh bà A ra thì tôi không có thấy ai khác đánh bà A. Việc bà A bị bầm tím mắt là do mẹ tôi bà N đánh.

Nay bà Lê Thị A khởi kiện yêu cầu tôi cùng các ông bà: bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, bà Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 phải bồi thường cho bà Lê Thị A tổng số tiền là 157.738.576 đồng (*Một trăm, năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*) thì tôi không đồng ý. Tôi không đánh bà A nên tôi không có nghĩa vụ phải bồi thường. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* *Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Hà Văn T2 khai:* Tôi với bà Trần Thị Thu T1 là vợ chồng. Bà Phan Thị Mỹ N với vợ chồng tôi là hàng xóm với nhau. Tôi không quen biết gì anh Nguyễn Trung H, anh Hồ Quang H1. Vợ chồng tôi cũng không quen biết bà Lê Thị A.

Về sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 ở tại chòi rẫy cà phê của ông Phan Ngọc T3 (ông T3 là ba của bà N) thì sự việc xảy ra đã lâu nên giờ tôi không nhớ rõ. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã mời tôi đến để làm việc. Tôi đã cung cấp lời khai của tôi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để cho Cơ quan Công an có cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo đơn tố cáo của bà Lê Thị A tại Cơ quan Công an vào khoảng cuối năm 2019. Do sự việc xảy ra đã lâu nên tôi không còn nhớ rõ nên đề nghị Tòa án thu thập lời khai của tôi tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 tôi không có đánh bà A, vợ tôi cũng không có đánh bà A. Ai đánh bà A thì tôi không biết.

Nay bà Lê Thị A khởi kiện yêu cầu tôi cùng các ông bà: bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, bà Trần Thị Thu T1, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ phải bồi thường cho bà Lê Thị A tổng số tiền là 157.738.576 đồng (*Một trăm, năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*) thì tôi không đồng ý. Tôi không có đánh bà A nên tôi không có bồi thường cho bà A. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* *Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn bà Trần Thị Thu T1 khai:* Tôi với ông Hà Văn T2 là vợ chồng. Bà Phan Thị Mỹ N với vợ chồng tôi là hàng xóm với nhau. Vợ chồng tôi không quen biết gì anh Nguyễn Trung H, anh Hồ Quang H1. Vợ chồng tôi cũng không quen biết bà Lê Thị A.

Về sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 ở tại chòi rẫy cà phê của ông Phan Ngọc T3 (ông T3 là ba của bà N) thì sự việc xảy ra đã lâu nên giờ tôi không nhớ rõ. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã mời tôi đến để làm việc. Tôi đã cung cấp lời khai của tôi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để cho Cơ quan Công an có cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo đơn tố cáo của bà Lê Thị A tại Cơ quan Công an vào khoảng cuối năm 2019. Do sự việc xảy ra đã lâu nên tôi không còn nhớ rõ nên đề nghị Tòa án thu thập lời khai của tôi tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Ngày 19/10/2019 tôi cũng như chồng tôi không có đánh bà A. Ai đánh bà A thì tôi không biết. Nay bà Lê Thị A khởi kiện yêu cầu tôi cùng các ông bà: bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, ông Hà Văn T2 phải bồi thường cho bà Lê Thị A tổng số tiền là 157.738.576 đồng (*Một trăm, năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*) thì tôi không đồng ý. Tôi không có đánh bà A nên tôi không có bồi thường cho bà A. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

** Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Trung H khai:* Tôi với với các ông bà: bà Phan Thị Mỹ N, anh Nguyễn Phan Ngọc Đ, anh Hồ Quang H1, chị Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 không có mối quan hệ bà con họ hàng gì. Giữa tôi với ông Hồ Quang H1, Nguyễn Phan Ngọc Đ là bạn bè với nhau. Chúng tôi biết nhau là do cùng làm thợ rửa xe chung ở thị trấn P.

Vào ngày 19/10/2019, bà Lê Thị A bị đánh như thế nào tôi không biết, tôi không có tham gia đánh bà Lê Thị A theo như nội dung bà A yêu cầu Tòa án giải quyết về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bà bị xâm phạm.

Việc bà Lê Thị A bị đánh trước đây, tôi đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc mời làm việc và tôi đã cung cấp lời khai của tôi cho Cơ quan Công an huyện Krông Pắc. Do sự việc xảy ra đã lâu tôi không còn nhớ rõ nên tôi đề nghị Tòa án thu thập lời khai của tôi tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Tôi khẳng định sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 mà bà A cho rằng tôi có tham gia đánh bà và yêu cầu tôi bồi thường là không có cơ sở. Do đó tôi không đồng ý với nội dung mà bà khởi kiện. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà A đối với tôi. Còn những người còn lại là bà Phan Thị Mỹ N, anh Nguyễn Phan Ngọc Đ, anh Hồ Quang H1, chị Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 có đánh bà Lê Thị A vào ngày 19/10/2019 hay không thì tôi không biết, tôi không liên quan. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

** Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Hồ Quang H1 khai:* Tôi với với các ông bà: bà Phan Thị Mỹ N, anh Nguyễn Phan Ngọc Đ, anh Nguyễn Trung H, anh Hồ Quang H1, chị Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 không có mối quan hệ bà con họ hàng gì. Tôi chỉ biết anh Đ do chúng tôi cùng làm thợ rửa xe ở thị trấn P nên có biết nhau.

Vào ngày 19/10/2019, bà Lê Thị A bị đánh như thế nào tôi không biết, tôi không có tham gia đánh bà Lê Thị A theo như nội dung bà A yêu cầu Tòa án giải quyết về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bà bị xâm phạm.

Việc bà Lê Thị A bị đánh trước đây tôi đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc mời làm việc và tôi đã cung cấp lời khai cho Cơ quan Công an huyện Krông Pắc để Cơ quan Công an có cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo đơn tố cáo của bà Lê Thị A tại Cơ quan Công an vào khoảng cuối năm 2019.

Do sự việc xảy ra đã lâu tôi không còn nhớ rõ nên tôi đề nghị Tòa án thu thập lời khai của tôi tại Cơ quan Công an huyện Krông Pắc để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tôi khẳng định sự việc xảy ra vào ngày 19/10/2019 mà bà A cho rằng tôi có tham gia đánh bà và yêu cầu tôi bồi thường là không có cơ sở. Do đó tôi không đồng ý với nội dung mà bà khởi kiện. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà A đối với tôi. Còn những người còn lại là bà Phan Thị Mỹ N, anh Nguyễn Phan Ngọc Đ, anh Nguyễn Trung H, chị Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 có đánh bà Lê Thị A vào

ngày 19/10/2019 hay không thì tôi không biết, tôi không liên quan. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

*** Theo các tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án thu thập tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc thể hiện:**

- Tại biên bản ghi lời khai Phan Thị Mỹ N vào ngày 28/11/2019, ngày 3/12/2019 tại Công an huyện Krông Pắc (BL 121-122) thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 19/10/2019 tôi đang ở nhà thì con trai tôi là Đ về báo cho tôi biết là cha tôi Phan Ngọc T3 đang ở trong rẫy ở buôn E, xã Y, K cùng với một người phụ nữ. Khi nghe thấy vậy thì tôi tức giận rồi đi vào xem như thế nào thì vợ chồng anh Dũng là hàng xóm với tôi cũng đi theo. Lúc này con trai tôi là Đ cùng bạn của Đ đang ở trong chòi rẫy nên tôi đi vào gặp Đ. Khi vào đến chòi rẫy thì tôi cùng Đ, hai người bạn của Đ tôi không biết tên và vợ chồng anh D đi vào trong chòi rẫy. Khi vào tôi thấy cha tôi cùng một người phụ nữ tên A trú tại Thôn 2, xã H, dưới bàn thấy đang dọn cơm ra để ăn. Thấy như vậy thì tôi chửi bà A nói tại sao vào đây để dụ dỗ cha của tôi thì bà A nói vào đây để học cách chăm sóc cây sầu riêng. Nghe vậy thì tôi tức giận lao vào đánh bà A thì cha tôi vào can ngăn ra. Thấy vậy, Đ cùng bạn và anh D lao vào giữ cha tôi lại còn tôi thì lao vào đánh bà A. Khi tôi đánh bà A thì có một người bạn của Đ lấy điện thoại ra quay. Sau khi đánh xong thì cha tôi có chạy đi lấy một con dao và đuổi đánh chúng tôi nhưng không được. Sau đó tôi có đuổi bà A đi về nhưng bà A không đồng ý mà nói sẽ đi báo công an nhưng tôi mặc kệ và đi về...tôi đã dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của bà A sau đó dùng chân đánh nhiều cái vào bụng của bà A... Sau khi đánh bà A xong thì tôi thấy bà A bị sưng tím phần mặt và mắt, còn trong người do bà A đang mặc quần áo nên tôi không nhìn thấy... Ngoài tôi ra thì không còn ai đánh bà A nữa. Thương tích của bà A là do tôi gây ra.

- Tại biên bản ghi lời khai Nguyễn Phan Ngọc Đ vào ngày 29/11/2019 tại Công an huyện Krông Pắc (BL 125-126) thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2019 tôi cùng H1 (tôi không nhớ họ tên) trú tại tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K và H trú tại thôn 1, xã T, huyện K đi vào rẫy của gia đình tôi tại Buôn E, xã Y chơi thì thấy bà Lê Thị A (sau này tôi mới được biết) vào rẫy của ông Phan Ngọc T3 là ông ngoại của tôi. Thấy vậy thì tôi gọi điện về thông báo cho mẹ tôi là Phan Thị Mỹ N biết. Một lúc sau thì mẹ tôi và một số người nữa đến. Chúng tôi đi vào chòi rẫy của ông ngoại, khi vào chòi rẫy thì có tôi, mẹ tôi, H1, H, chú D là hàng xóm với tôi. Khi vào chòi rẫy thì tôi nhìn thấy ông ngoại tôi đang ngồi ăn cơm, còn bà A thì đang nằm trên nệm gần đó. Thấy vậy mẹ tôi chửi bà A và xông vào đánh bà A thì ông ngoại tôi vào can ngăn. Thấy vậy tôi cùng chú D và H1 vào giữ ông ngoại tôi lại để mẹ tôi đánh bà A. Khi mẹ tôi đánh bà A thì bà A cũng chống trả lại nên tôi bỏ ông ngoại ra và chạy lại giữ bà A lại để mẹ tôi đánh bà A. Lúc này ông ngoại tôi vùng ra được và chạy đi lấy một con dao rựa và đuổi đánh chúng tôi thì chúng tôi bỏ chạy. Một lúc sau chúng tôi đuổi bà A đi về nhưng bà A không chịu về mà nói sẽ báo công an còn chúng tôi thì đi về nhà, mọi chuyện xảy ra tiếp theo tôi không biết... Người đánh bà Lê Thị A là bà Phan Thị Mỹ N là mẹ của tôi, còn tôi thì giữ bà A lại cho mẹ tôi đánh. Ngoài ra không còn ai đánh bà A nữa.

- Tại biên bản ghi lời khai Trần Thị Thu T1 vào ngày 29/11/2019 tại Công an huyện Krông Pắc (BL 127-128) thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2019, tôi đang ngồi chơi ở nhà chị Phan Thị Mỹ N thì chị N có nghe điện thoại của con trai là Đ.

Sau đó chị N rủ vợ chồng tôi đi vào rẫy của nhà chị N thì chúng tôi đồng ý. Khi vào đến rẫy của ông T3 là bố chị N thì tôi đứng ở ngoài còn chị N cùng con trai và chồng tôi cùng một số người nữa đi vào chòi rẫy của ông T3. Một lúc sau nghe thấy tiếng ồn ào ở trong nên tôi đi vào thì thấy ông T3 cầm dao đuổi đánh chị N cùng một số người nữa nhưng không đánh được ai sau đó mọi người đi về. Tôi không chứng kiến sự việc chị Lê Thị A bị đánh, việc chị An bị đánh thì tôi đang ở bên ngoài....

- *Tại biên bản ghi lời khai Hồ Quang H1 vào ngày 02/12/2019 và ngày 06/01/2020 tại Công an huyện Krông Pắc (BL 129-132) thể hiện:* Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2019 tôi cùng Đ và H trú tại xã T, K đi vào rẫy cà phê của gia đình Đ tại Buôn E, xã Y chơi. Tại đây Đ nhìn thấy ông T3 là ông ngoại của Đ đi cùng với một người phụ nữ đi vào trong chòi rẫy và khóa cổng lại nên Đ gọi điện về báo cho bà N là mẹ của Đ biết. Một lúc sau thì bà N cùng một số người nữa đi vào. Khi đến chòi rẫy của ông T3 thì tôi, bà N, Đ, H cùng chú D là hàng xóm với bà N đi vào trong chòi rẫy. Khi vào trong chòi rẫy thì bà N lao vào đánh người phụ nữ đang ở cùng ông T3. Thấy vậy ông T3 lao vào lôi bà N ra thì Đ xông vào ôm ông T3, tôi cũng lao vào ôm ông T3 nên bà N tiếp tục đánh người phụ nữ kia. Khi đang ôm ông T3 thì thấy Đ bỏ ông T3 ra chỉ còn mình tôi ôm ông T3 thì ông T3 vùng vẫy, tôi ôm không được nên tôi la lên để mọi người đến giúp giữ ông T3 thì chú D chạy đến ôm ông T3 với tôi. Tôi nhìn sang thì thấy bà N đang còn đánh người phụ nữ kia rất nhiều nên tôi thả ông T3 và chạy đến can ngăn bà N nhưng không được. Lúc này ông T3 vùng thoát ra được và chạy đi lấy một con dao rựa và đuổi đánh mọi người nên tất cả bỏ chạy. Tôi cũng bỏ chạy trốn ra ngoài và sau đó đi về... tôi chỉ nhìn thấy một mình bà N đánh người phụ nữ đi cùng ông T3, còn lúc tôi ôm ông T3 thì tôi không để ý. Vì ông T3 vùng vẫy rất nhiều nên chỉ tập trung ôm ông T3...

- *Tại biên bản ghi lời khai Nguyễn Trung H vào ngày 03/12/2019 tại Công an huyện Krông Pắc (BL 133-134) thể hiện:* Khoảng 12 giờ ngày 19/10/2019 tôi cùng Đ, H1 vào trong rẫy của H1 ở Buôn E, xã Y chơi. Tại đây chúng tôi thấy ông ngoại của Đ là ông Phan Ngọc T3 đi cùng với một người phụ nữ vào trong chòi rẫy của nhà ông T3 nên Đ gọi điện thoại về báo cho bà N là mẹ của Đ biết. Một lúc sau bà N cùng một số người nữa đến. Lúc này bà N cùng Đ, H1 và một số người nữa đi vào trong chòi rẫy của ông T3. Sau đó tôi nghe thấy tiếng la hét đánh nhau trong chòi rẫy của ông T3 nhưng tôi chỉ đứng ngoài chứ không đi vào trong chòi rẫy nhà ông T3. Một lúc sau thì ông T3 đi ra và cầm theo một cây dao rựa và đuổi đánh mọi người thì mọi người bỏ chạy, sau đó mọi người đi về... Tôi không biết những ai tham gia đánh nhau và đánh như thế nào. Vì tôi không đi vào trong chòi rẫy của ông T3 mà tôi chỉ đứng bên ngoài.

- *Tại biên bản ghi lời khai Hà Văn T2 vào ngày 06/01/2020 tại Công an huyện Krông Pắc (BL 135-136) thể hiện:* Trong vụ việc xảy ra vào trưa ngày 19/10/2019 tại chòi canh rẫy của ông T3 hàng xóm của tôi thì những người tham gia đánh người có chị Phan Thị Mỹ N và con chị N là Nguyễn Phan Ngọc Đ. Tôi và hai người bạn nữa của Đ là H1 và H (nay tôi mới biết) thì chỉ đứng ngoài giữ ông Phan Ngọc T3 (bố chị N) lại... tôi thấy N và cháu Đ chỉ dùng tay, chân đánh bà A. Ngoài ra không có ai sử dụng vật gì khác đánh bà A...

Tại biên bản ghi lời khai ông Phan Ngọc T3 (người chứng kiến) vào ngày 27/11/2019 tại Công an huyện Krông Pắc (BL 119-120) thể hiện: Khoảng 11 giờ

ngày 19/10/2019 bà Lê Thị A đến rẫy cà phê nhà tôi ở buôn E, xã Y, K để học cách chăm sóc cây sầu riêng. Khi bà A đến thì tôi đang ăn cơm nên tôi có rủ bà A cùng ngồi ăn với tôi thì bà A đồng ý. Tôi và bà A vừa ăn cơm vừa bàn cách chăm sóc cây sầu riêng thì bà Phan Thị Nga là con của tôi cùng Nguyễn Phan Ngọc Đ là con bà N và hai người thanh niên làm cùng Đ tôi không biết tên cùng vợ chồng ông D là hàng xóm với bà N đi vào. Khi vào thì ông D cùng một người thanh niên chạy đến ôm lấy tôi còn Đ lao vào ôm bà A để bà N đánh bà A. Sau đó thì Đ cũng đánh bà A. Còn một người thanh niên nữa và vợ ông D thì lấy điện thoại ra quay. Sau đó người thanh niên dùng điện thoại quay phim cũng vào đánh bà A. Sau khi đánh bà A khoảng 30 phút thì bà N đuổi bà A đi về nhưng bà A không đồng ý mà gọi chồng đến đưa đi báo công an và đi bệnh viện cấp cứu... tôi thấy bà N dùng tay đánh nhiều cái vào đầu và mặt, dùng chân đạp vào bụng và háng của bà A. Còn Đ thì dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của bà A. Còn người thanh niên đi cùng Đ cũng chỉ dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt bà A. Ngoài ra không còn ai đánh bà A.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk ngày 22/12/2019 (BL137-138) kết luận về thương tích của Lê Thị A như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai mắt hiện tại không còn bầm tím.

+ Thị lực mắt phải: 8/10 - có kính 10/10

+ Thị lực mắt trái: 4/10 - có kính 7/10

- Các vùng sưng nề bầm tím trên cơ thể đã hết.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên hướng từ trước ra sau.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 156/C09C (Đ5) ngày 21/02/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (BL139-143) kết luận:*

1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định chị Lê Thị A bị đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị. Hiện tại:

- Các vùng sưng nề, bầm tím trên cơ thể đã hết, không còn để lại dấu vết thương tích.

- Các kết quả khám, soi đáy mắt và các xét nghiệm thăm khám đáy mắt không thấy các tổn thương thực thể tại mắt do chấn thương gây nên.

- Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não: không thấy bình thường

- Điện não đồ: EEG type ưu thế Alpha - Beta trong giới hạn bình thường.

Không thấy các tổn thương thực thể tại mắt cũng như các tổn thương thần kinh thị gây giảm thị lực của chị Lê Thị A.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể trong Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của chị Lê Thị A tại thời điểm giám định là: 0% (Không phần trăm).

3. Cơ chế hình thành tổn thương:

Các tổn thương của chị Lê Thị A do vật tày gây nên.

Tại biên bản kết thúc xác minh số 20/KTXM-ĐTTH ngày 12/03/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc (BL 149-150) thể hiện: Do nghi ngờ Lê Thị A có quan hệ bất chính với bố ruột của mình, Phan Thị Mỹ N cùng con trai Nguyễn Phan Ngọc Đ với sự giúp sức của Hồ Quang H1 và Hà Văn T2 dùng tay chân đánh Lê Thị A gây thương tích phải điều trị tại bệnh viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cho các đương sự làm bản tự khai, công khai chứng cứ và hoà giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật và căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thành phần Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đúng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Đối với bị đơn và người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72, Điều 77, Điều 78 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị A đối với bị đơn bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1.

Buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Lê Thị A tổng số tiền là 27.661.576 đồng (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*). Cụ thể chia theo phần: Bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị A số tiền 6.915.394 đồng.

2. Không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc buộc ông Nguyễn Trung H, bà Trần Thị Thu T1 phải bồi thường cho bà.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà đối với số tiền còn lại 130.077.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện bà Lê Thị A, Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Các bị đơn bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, bà Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 cư trú tại huyện Krông Pắc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các bị đơn bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Nguyễn Trung H, ông Hồ Quang H1, bà Trần Thị Thu T1, ông Hà Văn T2 và người làm chứng ông Phan Ngọc T3 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Qua xem xét nội dung khởi kiện của bà Lê Thị A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của bà Lê Thị A, của các ông bà: Phan Thị Mỹ N, Nguyễn Phan Ngọc Đ, Nguyễn Trung H, Hồ Quang H1, Trần Thị Thu T1, Hà Văn T2 đã cung cấp cho Tòa án và đối chiếu với lời khai của bà Lê Thị A, lời khai của các ông bà: Phan Thị Mỹ N, Nguyễn Phan Ngọc Đ, Nguyễn Trung H, Hồ Quang H1, Trần Thị Thu T1, Hà Văn T2, ông Phan Ngọc T3 đã được Tòa án thu thập tại Công an huyện Krông Pắc thì xác định nội dung vụ việc như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 19/10/2019 tại chòi rẫy của ông Phan Ngọc T3 ở địa chỉ tại Buôn E, xã Y, huyện K do nghi ngờ bà Lê Thị A trú tại Thôn 2, xã H, huyện K có mối quan hệ bất chính với ông Phan Ngọc T3 là bố ruột của bà Phan Thị Mỹ N, nên bà Phan Thị Mỹ N đã cùng với con trai là Nguyễn Phan Ngọc Đ với sự giúp sức của Hồ Quang H1 và Hà Văn T2 thì N và Đ đã dùng tay, chân đánh Lê Thị A gây thương tích bầm tím mắt phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện K và bệnh viện đa khoa V, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%. Do hành vi của Phan Thị Mỹ N, Nguyễn Phan Ngọc Đ, Hồ Quang H1 và Hà Văn T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 13/QĐ-ĐT/HS ngày 12/3/2020 là đúng quy định của pháp luật. Và Công an huyện Krông Pắc đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đối với bà Phan Thị Mỹ N, Nguyễn Phan Ngọc Đ, Hồ Quang H1 và Hà Văn T2 vào ngày 25/3/2020 là phù hợp.

Quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị A cho rằng ngoài bà N, ông Đ, ông H1 và ông T2 đánh bà còn có ông Nguyễn Trung H và bà Trần Thị Thu T1 đánh bà nhưng bà không có chứng cứ nào chứng minh về việc ông H, bà T1 có tham gia giúp sức để cho bà N và Đ đánh bà và bà T1, ông H cũng không thừa nhận có đánh bà.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai nhận của bà N, ông Đ, ông H1 và ông T2 tại cơ quan điều tra và lời khai của bà A nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hồ Quang H1 và ông Hà Văn T2 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà do sức khỏe của bà bị xâm phạm; Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc

buộc ông Nguyễn Trung H, bà Trần Thị Thu T1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà do không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà A về việc buộc ông Nguyễn Trung H, bà Trần Thị Thu T1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà.

Tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự quy định: *Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.*

Tại Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định:

1. *Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:*

a) *Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;*

b) *Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;*

c) *Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;*

d) *Thiệt hại khác do luật quy định.*

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc, bà Lê Thị A yêu cầu những người đã đánh bà vào ngày 19/10/2019 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà với tổng số tiền 157.738.576đồng bao gồm: Chi phí khám, chữa bệnh, bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe là 18.102.076đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất: 24.420.000đồng; tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại: 46.800.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần 15 tháng lương tối thiểu: 22.350.000đồng; Các khoản chi phí yêu cầu bổ sung là 44.066.500đồng. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cần chấp nhận các khoản sau:

1. Đơn thuốc ngày 19/10/2019 (Khoa ngoại Bệnh viện đa khoa huyện Krông K): 50.000đồng;

2. Phiếu thu khám bệnh (BVĐK V) ngày 21/10/2019 (lúc 13^h36'09''): 39.000đồng;

3. Phiếu thu khám bệnh (BVĐK V) ngày 21/10/2019 (lúc 14^h31'24''): 39.000đồng;

4. Phiếu Thu T1hủ thuật, phẫu thuật (BVĐK V) ngày 21/10/2019 (lúc 14^h04'44''): 266.400đồng;

5. Phiếu thu chuẩn đoán hình ảnh (BVĐK V) ngày 21/10/2019 (lúc 14^h45'43''): 605.000đồng;

6. Hóa đơn bán hàng đề ngày 21/10/2019 của nhà thuốc B: 436.000 đồng;

7. Hóa đơn bán hàng tiền thuốc VTYT (BVĐK V) ngày 28/10/2019 (Bảng kê thu tiền thuốc (BVĐK V) ngày 28/10/2019 + đơn thuốc ngày 28/10/2019 của khoa mắt (BVĐK V)): 366.570đồng;

8. Phiếu thu khám bệnh (BVĐK V) ngày 28/10/2019 (lúc 10^h07'56''): 39.000đồng;

9. Bảng kê chi phí điều trị nội trú của bà Lê Thị A tại Bệnh viện đa khoa V thời gian điều trị từ ngày 21/10/2019 đến ngày 04/11/2019 (15 ngày) + Hóa đơn bán hàng (BVĐK V) ngày 04/11/2019 (lúc 10^h00'27"): 3.086.312đồng;

10. Biên lai tạm ứng một phần viện phí (Vphí ngoại) của Trung tâm y tế huyện K số 32/BLYT ngày 06/11/2019: 531.000 đồng sau đổi thành hóa đơn thu viện phí ngày 27/11/2019: 530.994đồng (*Thời điểm nằm viện ngày 19-20/10/2019 Bệnh viện đa khoa huyện K chưa xuất hóa đơn cho nên sau khi ra viện ngày 06/11/2019 bà A mới làm thủ tục thanh toán và ngày 27/11/2019 mới đổi và xuất hóa đơn thu viện phí của Trung tâm y tế huyện K đề ngày 27/11/2019 cho bà*).

11. Ngày 06/11/2019, đến bệnh viện đa khoa huyện K khám và mua thuốc, cụ thể: Theo Biên lai tạm ứng một phần viện phí (khám) của Bệnh viện đa khoa huyện K ngày 06/11/2019 (*không có đóng dấu của bệnh viện*): 31.000 đồng (sau này bệnh viện đa khoa huyện K đã xuất thành hóa đơn thu viện phí ngày 23/11/2019). Mua thuốc theo toa thuốc đề ngày 06/11/2019 của bác sĩ + Hóa đơn bán lẻ thuốc ngày 06/11/2019: 135.000đồng. Tổng cộng là 166.000đồng.

12. Ngày 11/11/2019, tái khám Bệnh viện đa khoa V và mua thuốc theo toa chỉ định của bác sĩ hết tổng số tiền 782.000 đồng. Cụ thể:

+ Phiếu đăng ký khám bệnh (khám mắt) (BVĐK V) ngày 11/11/2019 + Phiếu thu khám bệnh (BVĐK V) ngày 11/11/2019 (lúc 10^h15'12"): 39.000đồng;

+ Phiếu thu khám bệnh (BVĐK V) ngày 11/11/2019 (lúc 09^h20'51"): 39.000đồng;

+ Đơn thuốc dịch vụ (khoa: khám mắt) (BVĐK V) ngày 11/11/2019 (lúc 09^h39'09") + Phiếu mua hàng của nhà thuốc X ngày 11/11/2019 (lúc 12^h05' & lúc 12^h07') có xuất Hóa đơn bán hàng của nhà thuốc X ngày 11/11/2019 : 282.000đồng + 422.000 đồng = 704.000đồng;

13. Ngày 30/12/2019 tiếp tục khám và mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa Z với tổng số tiền là 385.800đồng (*Hóa đơn giá trị gia tăng của Bệnh viện đa khoa Z ngày 30/12/2019: 385.800đồng*).

14. Ngày 14/02/2020 đi giám định lại tại Phân viện khoa học hình sự Đà Nẵng tại Tp. Đà Nẵng bà A đã đi khám tại Bệnh viện Mắt Đà Nẵng hết tổng chi phí là 699.500 đồng (gồm: Phiếu khám bệnh của Bệnh viện mắt Tp. Đà Nẵng ngày 14/02/2020 (lúc 11^h04'00"): 33.000đồng; Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện mắt Tp. Đà Nẵng: 155.500 đồng; Hóa đơn bán lẻ của nhà thuốc Bệnh viện mắt Tp. Đà Nẵng ngày 14/02/2020 (lúc 2:29PM): 511.000đồng). Việc khám tại Bệnh viện Mắt Đà Nẵng là không theo giấy tái khám của bác sĩ.

Tổng các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị 17 ngày nằm viện điều trị, tái khám sau khi ra viện và khám tại bệnh viện Mắt Đà Nẵng là 7.491.576đồng.

Xét thấy, đây là các chi phí hợp lý và có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận với số tiền 7.491.576đồng (*Bảy triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*).

- Đối với tiền công không lao động của bà Lê Thị A trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện: Bà A yêu cầu bồi thường từ ngày 19/10/2019-07/01/2020 và từ ngày 07/01/2020-14/3/2020, với tổng số tiền 43.600.000đồng, bình quân một ngày là 300.000đồng/ngày. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy: Bà A nằm viện điều trị là 17 ngày (từ ngày 19/10/2019-04/11/2019), bình quân một ngày công lao động tại địa

phương là 300.000đồng/ngày. Nên mức tiền cần chấp nhận là: 17 ngày x 300.000đồng/ngày = 5.100.000đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*). Đối với số tiền còn lại và số ngày còn lại do thương tích của bà là 0% nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với tiền công của người chăm sóc bà A trong thời gian bà nằm viện và không còn nằm viện đến ngày 07/01/2021, bình quân một ngày là 300.000đồng: Bà A yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 46.800.000đồng. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy: Bà A nằm viện điều trị là 17 ngày (từ ngày 19/10/2019-04/11/2019), bình quân một ngày công lao động tại địa phương là 300.000đồng/ngày. Nên mức tiền công của người chăm sóc cần chấp nhận là: 17 ngày x 300.000đồng/ngày = 5.100.000đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*). Đối với số tiền còn lại và số ngày còn lại do thương tích của bà là 0% nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với tiền tổn thất tinh thần bà A yêu cầu bồi thường tương đương 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, với số tiền là 22.350.000đồng. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy thương tích của bà là 0% cho nên chỉ chấp nhận tiền tổn thất tinh thần được tính 03 lần mức lương cơ sở, với số tiền là 4.470.000đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Đối với số tiền tổn thất tinh thần còn lại Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với tiền bồi dưỡng sức khỏe bà A yêu cầu bồi thường tổng số tiền 11.000.000đồng (từ ngày 19/10/2019-14/3/2020). Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy thương tích của bà A là 0% nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu tiền bồi dưỡng sức khỏe của bà A sau khi ra viện với số tiền là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*). Đối với số tiền còn lại Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với các chi phí hợp lý khác mà bà Lê Thị A yêu cầu bồi thường gồm:

+ Tiền thuê xe taxi đi viện - xuất viện là 1.320.000đồng và tiền thuê xe đi tái khám là 1.020.000 đồng, tiền sao hồ sơ bệnh án của bà Lê Thị A tại Bệnh viện đa khoa V là 160.000đồng, tổng cộng là 2.500.000đồng. Đối với số tiền này đây là chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Tiền cắt thuốc bắc 5.000.000đồng mà bà A yêu cầu bồi thường thì thấy thương tích của bà A theo các kết luận thương tích là 0% nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với số tiền này.

+ Bà A yêu cầu bồi thường tiền xe đi và về khi giám thương tật lần 2 tại Đà Nẵng là 1.200.000đồng, tiền xe chờ đi thuê chỗ ở trọ khi đi giám định tại Đà Nẵng 170.000đồng và tiền xe taxi ra bến để về lại Đắc Lắc là 100.000đồng. Tổng cộng là 1.470.000 đồng. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của bà Lê Thị A là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo biên bản xác minh của Tòa án tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc (BL 209-210) thể hiện “*căn cứ Quyết định trưng cầu giám định lại (lần thứ nhất) số 19/QĐ-ĐTTH ngày 13/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắc Lắc. Trong vòng 24 giờ thì Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc đã đưa bà Lê Thị A kèm Quyết định trưng cầu giám định đến Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng để giám định lại theo quy định. Ngày 14/02/2020, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã tiếp nhận người cùng hồ sơ tài liệu liên quan và đã giám định theo quy định. Cụ thể của việc giám định được thực hiện theo quy trình giám định của cơ quan tiến hành giám định. Các chi phí liên quan đến việc giám định do cơ quan điều tra trực tiếp chi trả theo quy định. Ngoài ra các khoản tiền gồm: chi phí*

tiền xe đi và về khi đi giám định, tiền ăn trong thời gian giám định tại Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng do cơ quan điều tra trực tiếp tiến hành chi trả. Trong quá trình giám định không có việc ở trọ tại Đà Nẵng”. Như vậy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà Tòa án thu thập thì không có cơ sở chấp nhận khoản yêu cầu bồi thường này của bà Lê Thị A.

Như vậy, tổng số tiền mà bà Lê Thị A yêu cầu bồi thường mà Hội đồng xét xử chấp nhận là: 7.491.576đồng + 5.100.000đồng + 5.100.000đồng + 4.470.000 đồng + 3.000.000đồng + 2.500.000đồng = 27.661.576đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm bảy sáu đồng). Đối với tổng số tiền còn lại là 130.077.000đồng mà bà Lê Thị A yêu cầu bồi thường thì Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị A về việc buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2, ông Hồ Quang H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà A với tổng số tiền là 27.661.576đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm bảy sáu đồng). Cụ thể: Bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị A số tiền 6.915.394đồng; Không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A đối với ông Nguyễn Trung H, bà Trần Thị Thu T1 phải bồi thường cho bà; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà đối với số tiền còn lại 130.077.000đồng.

[3] Về án phí: Do một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị A được chấp nhận nên các bị đơn bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể: bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 mỗi người phải chịu 346.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (theo mức tính: 6.915.394đồng x 5% = 346.000đồng).

Nguyên đơn bà Lê Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận với số tiền 6.503.850đồng (theo mức tính: 130.077.000đồng x 5% = 6.503.850đồng). Tuy nhiên bà Lê Thị A được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nên bà Lê Thị A không phải nộp số tiền 6.503.850đồng.

[4] Xét thấy ý kiến quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 220; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị A về việc Buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2, ông Hồ Quang H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Lê Thị A với tổng số tiền là 27.661.576đồng (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm bảy sáu đồng*). Cụ thể: Bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị A số tiền 6.915.394đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

2. Không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A đối với ông Nguyễn Trung H, bà Trần Thị Thu T1 phải bồi thường cho bà.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc buộc bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà đối với số tiền còn lại 130.077.000đồng (*Một trăm ba mươi triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

4. Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ N, ông Nguyễn Phan Ngọc Đ, ông Hà Văn T2 và ông Hồ Quang H1 mỗi người phải chịu 346.000đồng (*Ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Lê Thị A không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận với số tiền 6.503.850đồng (*Sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm năm mươi đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Dương Thanh